

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **78**/GPMT-UBND

Gò Công, ngày **27** tháng 3 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 63/CV-GCONG ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Liên hiệp
hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Gò Công về việc đề nghị
cấp giấy phép môi trường của dự án Siêu thị Co.opmart Gò Công và hồ sơ kèm
theo;*

*Căn cứ Biên bản số 01/BB-TNMT ngày 17/3/2023 của Tổ kiểm tra theo
Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Gò
Công;*

*Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gò Công tại Tờ
trình số 594/TTr-PTNMT ngày 20 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh, địa chỉ văn phòng tại Số 199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Chi nhánh liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Gò Công” tại đường Trần Công Tường, khu phố 2, Phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

a) Tên của cơ sở: Chi nhánh liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opmart Gò Công.

b) Địa điểm hoạt động: đường Trần Công Tường, khu phố 2, Phường 5, thị xã

Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

c) Giấy Chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã mã số chi nhánh: 0301175691-027 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 03 năm 2020.

d) Mã số thuế: 0301175691-027.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng, quản lý, vận hành và kinh doanh một trung tâm mua sắm hiện đại.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Phạm vi/quy mô: Dự án đầu tư thuộc Nhóm C, lĩnh vực công nghiệp được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, tổng mức đầu tư 45.000.000.000 đồng.

- Công suất: quy mô 1.000 lượt khách/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

b) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

c) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải hoặc khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức

năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày ký quyết định cấp phép).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Gò Công tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Giám đốc Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*rk*

Nơi nhận:

- Chu cơ sở;
- Phòng TN&MT thị xã;
- UBND Phường 5;
- Trang Thông tin điện tử thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Lưu: VT. *rk*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



lealep
Huỳnh Tuấn Dũng





Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...**78**.../GPMT-UBND ngày **27** tháng 3 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân thị xã Gò Công)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại siêu thị Co.opmart Gò Công.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

a) Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước công cộng trên đường Trần Công Tường, khu phố 2, Phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

b) Vị trí xả nước thải: đường Trần Công Tường, khu phố 2, Phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, tọa độ X = 1.145.260; Y = 600.918 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°).

c) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $30 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: xả nước thải là chảy tràn liên tục 24/24.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/ BTNMT, cột A; K=1	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	06 tháng/lần
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	06 tháng/lần
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	06 tháng/lần
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1,0	06 tháng/lần
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	5	06 tháng/lần
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	30	06 tháng/lần
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	5	06 tháng/lần

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/ BTNMT, cột A; K=1	Tần suất quan trắc định kỳ
	(tính theo N)			
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	6	06 tháng/lần
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	500	06 tháng/lần
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	10	06 tháng/lần
11	Tổng Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	3.000	06 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: nguồn phát sinh → Bể thu gom của HTXLNT → HTXLNT công suất 30 m³/ngày đêm → Nước thải sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 03 ngăn → Bể thu gom của HTXLNT. (1)

+ Nước thải chế biến thịt các và bếp ăn → Bể thu gom của HTXLNT. (2)

(1) + (2) → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí MBBR → Bể sinh học hiếu khí Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Máy bơm nước thải sau xử lý → Hệ thống thoát nước chung.

- Công suất thiết kế:

+ Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: 30 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: dung dịch Chlorine.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường./.



Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **78** /GPMT-UBND
ngày **27** tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (năm)
1	Hộp mực in thải các thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	0,5-2
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	20-80
3	Pin - ắc quy thải	Rắn	16 01 12	10
4	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 04	3
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	18 01 03	2
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	3-5
7	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	1
8	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	2
Tổng số lượng (kg/năm)				92
Tổng số lượng (lít/năm)				8

b) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: khoảng 216 kg/ngày = 6.493 kg/tháng.

c) Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt: khoảng 219 kg/ngày = 6.667 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

a) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: bố trí 07 thùng rác nhựa để lưu giữ chất thải nguy hại riêng từng loại đúng theo mã chất thải nguy hại, khối lượng có khả năng lưu chứa 10-80 kg/thùng.

- Kho lưu chứa trong nhà:

+ Diện tích kho lưu chứa: $2,4m^2$.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho: nền lát gạch, có mái che, cửa khóa.

- Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo quy định theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Kho lưu chứa trong nhà:

+ Diện tích kho lưu chứa: $56m^2$.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho: nền xi măng, có mái che.

- Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đảm bảo quy định theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: bố trí 10 thùng rác chuyên dụng loại 60L, 120L và 1000L đặt bên trong (căn tin, khu phục vụ ăn uống, ...) và bên ngoài siêu thị. Hàng ngày được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Kho lưu chứa trong nhà:

+ Diện tích kho lưu chứa: $6,4m^2$.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho: nền lát gạch, có mái che.

- Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo quy định theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải:

Chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở phải được quản lý (thu gom, phân loại, lưu giữ, tái sử dụng, chuyển giao,...) đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Sự cố cháy nổ: Phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn phê duyệt.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải: Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, chủ cơ sở tập trung mọi nguồn lực tiến hành khắc phục sự cố hoặc liên hệ với cơ quan chức năng về môi trường và các sự cố để có biện pháp xử lý kịp thời. Chủ cơ sở không xả nước thải chưa xử lý ra nguồn tiếp nhận. Khi hệ thống xử lý nước thải phải sửa chữa trong thời gian dài thì chủ cơ sở phải tạm ngưng các hoạt động có phát sinh nước thải đến khi khắc phục xong mới cho hoạt động trở lại.

Thực hiện trách nhiệm về phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.





Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **78** /GPMT-UBND
ngày **27** tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.
3. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
4. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy,.....